

Số: 14/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG



Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 66/2017/QĐ-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định thi kỹ năng thực hành nghề;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 15/01/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Ban tổ chức kỳ thi kỹ năng thực hành nghề đợt 27 năm 2020 tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Danh sách đề nghị công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề, bậc 3/5 - đợt 27 năm 2020 của Trung tâm thực hành ngày 17 tháng 02 năm 2020;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề cho người dự thi đạt yêu cầu trình độ kỹ năng bậc 3/5 được đánh giá tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (có danh sách kèm theo). Cụ thể như:

TT	Nghề đánh giá	Số lượng
1	Ứng dụng phần mềm	29
2	Truyền thông và mạng máy tính	14
3	Điện công nghiệp	12
4	Điện tử công nghiệp	05
5	Chế biến và bảo quản thủy sản	136
6	Kiểm nghiệm chất lượng lương thực thực phẩm	09
7	Công nghệ ô tô	62
Tổng cộng		267

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những cá nhân có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu PĐT, TTTH.



DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ ĐẠT TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG BẠC 3/5

Kỳ đánh giá kỹ năng thực hành nghề tổ chức từ ngày 03/02/2020 đến ngày 13/02/2020

(Kèm theo quyết định số: 14/QĐ-DHSPKTVL-DT ngày 18 tháng 02 năm 2020)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề đánh giá
1	17101007	Lê Trường An	Nam	Kinh	05/12/1999	342003026	09/8/2016	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô
2	17101008	Nguyễn Ngọc Ân	Nam	Kinh	07/10/1998	331866577	31/8/2015	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
3	17101010	Trần Quốc Anh	Nam	Kinh	27/12/1999	366236625	07/4/2015	Sóc Trăng	Công nghệ ô tô
4	17101018	Nguyễn Phúc Cường	Nam	Kinh	25/10/1999	364092592	12/10/2016	Hậu Giang	Công nghệ ô tô
5	17101019	Châu Quốc Cường	Nam	Kinh	10/6/1999	331826244	24/5/2019	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
6	17101021	Lê Chí Cường	Nam	Kinh	12/12/1999	385790045	28/10/2015	Bạc Liêu	Công nghệ ô tô
7	17101027	Dương Thạch Thành Đạt	Nam	Khmer	12/3/1998	366244341	26/6/2015	Sóc Trăng	Công nghệ ô tô
8	17101029	Trần Nguyễn Đạt	Nam	Kinh	18/3/1997	331767829	20/8/2011	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
9	17101030	Nguyễn Lê Thành Đạt	Nam	Kinh	05/02/1997	331798985	15/7/2019	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
10	17101032	Phạm Thành Đạt	Nam	Kinh	06/7/1999	331837323	20/8/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
11	17101048	Kiều Anh Duy	Nam	Kinh	22/7/1999	331863086	12/01/2016	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
12	17101049	Phạm Thê Duy	Nam	Kinh	19/10/1999	331890460	14/10/2016	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
13	17101050	Phạm Thanh Duy	Nam	Kinh	28/6/1999	341965203	26/8/2015	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô
14	17101060	Nguyễn Văn Hiệu	Nam	Kinh	11/12/1995	334868154	07/7/2011	Trà Vinh	Công nghệ ô tô
15	17101062	Nguyễn Thanh Hòa	Nam	Kinh	04/10/1999	312498696	26/9/2016	Tiền Giang	Công nghệ ô tô
16	17101067	Võ Diên Minh Hưng	Nam	Kinh	01/12/1999	072099000980	21/9/2015	Tây Ninh	Công nghệ ô tô
17	17101070	Đặng Quang Huy	Nam	Kinh	04/12/1999	312422008	03/7/2014	Tiền Giang	Công nghệ ô tô
18	17101076	Lê Mỹ Huyền	Nữ	Kinh	20/5/1999	331829291	07/4/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
19	17101078	Phạm Duy Kha	Nam	Kinh	01/6/1999	334980921	16/7/2016	Trà Vinh	Công nghệ ô tô
20	17101088	Quách Vĩ Khang	Nam	Kinh	13/8/1999	341973787	12/7/2016	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô
21	17101089	Đặng Vĩ Khang	Nam	Kinh	17/11/1999	371961571	23/9/2016	Kiên Giang	Công nghệ ô tô
22	17101103	Nguyễn Trung Kiên	Nam	Kinh	15/11/1999	331874288	22/3/2016	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
23	17101110	Đoàn Triển Lâm	Nam	Kinh	09/10/1999	341972757	12/4/2016	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề đánh giá
24	17101113	Trương Văn Linh	Nam	Kinh	10/10/1999	331888018	17/8/2016	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
25	17101160	Cao Thanh Phú	Nam	Kinh	16/4/1999	371961813	11/10/2016	Kiên Giang	Công nghệ ô tô
26	17101178	Phạm Văn Tài	Nam	Kinh	01/6/1998	366292757	28/9/2016	Sóc Trăng	Công nghệ ô tô
27	17101214	Nguyễn Hữu Tiến	Nam	Kinh	26/5/1999	331835083	16/4/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
28	17101215	Ngô Trọng Tinh	Nam	Kinh	14/01/1999	331817957	18/6/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
29	17101210	Nguyễn Trịnh Minh Thuận	Nam	Kinh	29/10/1999	321714199	22/02/2018	Bến Tre	Công nghệ ô tô
30	17101208	Nguyễn Võ Huy Thông	Nam	Kinh	31/12/1998	341903795	26/11/2014	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô
31	17101221	Đỗ Văn Toàn	Nam	Kinh	29/9/1999	366290581	30/8/2016	Sóc Trăng	Công nghệ ô tô
32	17101217	Phan Chí Toàn	Nam	Kinh	10/10/1999	331849788	27/12/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
33	17101194	Trương Quốc Thắng	Nam	Kinh	06/5/1999	331888749	03/3/2018	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
34	17101181	Nguyễn Chí Tâm	Nam	Kinh	06/8/1999	341967512	13/5/2016	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô
35	17101126	Võ Quốc Nam	Nam	Kinh	11/9/1999	312497307	27/6/2016	Tiền Giang	Công nghệ ô tô
36	17101123	Phan Nhật Minh	Nam	Kinh	30/7/1999	312497492	04/7/2016	Tiền Giang	Công nghệ ô tô
37	17101011	Nguyễn Việt Anh	Nam	Kinh	02/11/1999	381869222	23/7/2014	Cà Mau	Công nghệ ô tô
38	17101022	Mai Phát Đại	Nam	Kinh	01/10/1999	331818755	13/10/2017	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
39	17101209	Đoàn Văn Thứ	Nam	Kinh	11/8/1999	331838777	16/3/2015	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
40	17101026	Dương Hoàng Danh	Nam	Kinh	18/02/1998	385746981	23/11/2017	Bạc Liêu	Công nghệ ô tô
41	17101020	Nguyễn Chí Cường	Nam	Kinh	16/7/1999	331837357	24/7/2018	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
42	17101237	Trần Duy Trường	Nam	Kinh	19/3/1999	341991954	26/7/2014	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô
43	17101249	Nguyễn Phú Vinh	Nam	Kinh	30/8/1999	331866861	08/9/2015	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
44	17101037	Huỳnh Quốc Dur	Nam	Kinh	29/10/1999	331881644	16/6/2016	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
45	17101168	Nguyễn Hoài Phương	Nam	Kinh	01/11/1999	312458618	22/8/2015	Tiền Giang	Công nghệ ô tô
46	17101203	Nguyễn Tấn Anh Thịnh	Nam	Kinh	23/12/1999	331835046	20/8/2019	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
47	17101233	Nguyễn Minh Trường	Nam	Kinh	24/10/1999	331835088	16/4/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
48	17101092	Hồ Quốc Khánh	Nam	Kinh	19/10/1999	331889417	15/9/2016	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
49	17101256	Lê Bành Tráng	Nam	Kinh	20/10/1999	301684859	25/7/2014	Long An	Công nghệ ô tô
50	17101024	Trần Minh Đăng	Nam	Kinh	29/4/1999	366218257	19/9/2014	Sóc Trăng	Công nghệ ô tô
51	17101043	Võ Văn Dũng	Nam	Kinh	15/5/1999	334979945	01/8/2016	Trà Vinh	Công nghệ ô tô

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề đánh giá
52	17101033	Nguyễn Thành Đạt	Nam	Kinh	24/12/1999	341973588	30/6/2016	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô
53	17101198	Nguyễn Tấn Thành	Nam	Kinh	21/10/1999	331838275	24/6/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
54	15001213	Võ Kiệt Tường	Nam	Kinh	21/11/1997	331846308	14/8/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
55	15001216	Đoàn Thanh Vinh	Nam	Kinh	24/9/1997	331821412	05/8/2013	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
56	16101063	Trần Đức Mạnh	Nam	Kinh	11/9/1998	381865874	16/7/2014	Cà Mau	Công nghệ ô tô
57	16101152	Nguyễn Thanh Tuấn	Nam	Kinh	22/7/1998	331800757	04/4/2013	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
58	16101186	Đặng Quang Trí	Nam	Kinh	26/11/1997	341929005	16/4/2019	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô
59	15001173	Huỳnh Trung Thịnh	Nam	Kinh	22/02/1997	331801264	16/12/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
60	16101164	Ngô Bảo An	Nam	Kinh	07/01/1998	312345920	05/6/2012	Tiền Giang	Công nghệ ô tô
61	16101091	Đặng Hoàng Phúc	Nam	Kinh	20/11/1998	331822215	26/8/2013	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
62	16101135	Trần Trung Tín	Nam	Kinh	02/10/1997	331828907	06/12/2018	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô
63	15003098	Trần Thanh Nhân	Nam	Kinh	12/12/1997	341853254	16/11/2013	Đồng Tháp	Điện công nghiệp
64	15003028	Nguyễn Minh Đạt	Nam	Kinh	10/7/1997	331811511	15/3/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
65	15003017	Đoàn Khánh Duy	Nam	Kinh	05/5/1997	331832632	12/3/2014	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
66	15003034	Lâm Phan Hữu Đức	Nam	Kinh	04/10/1997	321597091	24/01/2015	Bến Tre	Điện công nghiệp
67	15003094	Mai Trọng Nhân	Nam	Kinh	06/02/1997	331818395	31/10/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
68	16003037	Huỳnh Văn Bé Luân	Nam	Kinh	02/12/1998	331822407	30/8/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
69	16003041	Trần Bá Nhân	Nam	Kinh	26/01/1998	385760363	01/12/2014	Bạc Liêu	Điện công nghiệp
70	16003030	Phạm Nguyễn Anh Khoa	Nam	Kinh	27/6/1998	331853265	03/6/2015	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
71	16003038	Hồ Minh Mẫn	Nam	Kinh	09/7/1998	331838306	11/8/2014	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
72	16003082	Nguyễn Ngọc Thiện	Nam	Kinh	27/9/1998	312362053	09/10/2012	Tiền Giang	Điện công nghiệp
73	16003078	Ngô Hoàng Nhân	Nam	Kinh	24/10/1997	341953401	15/01/2016	Đồng Tháp	Điện công nghiệp
74	16003063	Phạm Nguyễn Hoài Trần	Nam	Kinh	20/01/1998	331867245	17/9/2015	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
75	16003066	Huỳnh An Trường	Nam	Kinh	20/8/1998	331797410	05/10/2012	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
76	16003076	Hồ Thanh Hưng	Nam	Kinh	17/7/1998	331866616	01/9/2015	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
77	16003022	Huỳnh Thiên Hương	Nam	Kinh	03/11/1998	331835745	09/10/2014	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
78	16103007	Huỳnh Quốc Kha	Nam	Kinh	18/9/1998	331868243	11/9/2019	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
79	16103030	Trần Quốc Tuấn	Nam	Kinh	25/6/1997	312316493	31/7/2013	Tiền Giang	Điện công nghiệp

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề đánh giá
80	16005002	Đinh Quốc An	Nam	Kinh	20/12/1998	331809989	24/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
81	16005003	Bùi Thị Mỹ Anh	Nữ	Kinh	24/3/1998	331857099	02/7/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
82	16005004	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	Kinh	01/01/1998	331777888	09/5/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
83	16005005	Nguyễn Thị Yến Anh	Nữ	Kinh	26/12/1998	331814814	16/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
84	16005006	Nguyễn Trúc Anh	Nữ	Kinh	10/10/1998	341964185	06/3/2018	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
85	16005008	Võ Ngọc Trâm Anh	Nữ	Kinh	21/8/1998	331823889	21/8/2018	Vĩnh long	Chế biến và bảo quản thủy sản
86	16005009	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	Kinh	28/01/1998	331868899	10/11/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
87	16005010	Ngô Thanh Bình	Nam	Kinh	10/5/1998	331856202	16/6/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
88	16005011	Nguyễn Cao Hồng Cẩm	Nữ	Kinh	31/3/1998	331809323	24/5/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
89	16005012	Hồ Minh Cảnh	Nam	Kinh	14/01/1998	331856502	22/6/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
90	16005014	Lê Thị Bích Châm	Nữ	Kinh	31/7/1998	331840969	24/6/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
91	16005015	Nguyễn Thị Hồng Cơ	Nữ	Kinh	21/8/1998	321711491	01/7/2014	Bến Tre	Chế biến và bảo quản thủy sản
92	16005016	Vũ Minh Đăng	Nam	Kinh	10/12/1998	331865811	14/8/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
93	16005020	Nguyễn Hải Điền	Nam	Kinh	29/3/1998	381884639	20/01/2020	Cà Mau	Chế biến và bảo quản thủy sản
94	16005021	Bùi Thị Châu Doan	Nữ	Kinh	18/10/1998	331865824	14/8/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
95	16005022	Nguyễn Thị Thủy Dương	Nữ	Kinh	13/02/1998	341964166	18/6/2015	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
96	16005023	Nguyễn Lâm Duy	Nam	Kinh	09/12/1998	331807549	28/5/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
97	16005024	Nguyễn Thị Thủy Duy	Nữ	Kinh	20/7/1998	331829588	14/4/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
98	16005025	Nguyễn Hoàng Kim Duyên	Nữ	Kinh	03/9/1997	331813717	02/11/2016	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
99	16005026	Nguyễn Thị Cẩm Giang	Nữ	Kinh	06/01/1998	381898750	10/8/2015	Cà Mau	Chế biến và bảo quản thủy sản
100	16005028	Lý Ngọc Hân	Nữ	Kinh	18/3/1998	331826491	16/12/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
101	16005029	Trần Ngọc Hân	Nữ	Kinh	25/3/1997	331778948	22/6/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
102	16005031	Phạm Thị Ngọc Hân	Nữ	Kinh	20/7/1997	331800622	29/8/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
103	16005032	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Nữ	Kinh	29/12/1998	331806280	18/4/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
104	16005033	Huỳnh Thị Hạnh	Nữ	Kinh	21/8/1998	331804584	15/01/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
105	16005034	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	Kinh	25/7/1998	331835518	23/7/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
106	16005036	Lê Văn Quốc Hùng	Nam	Kinh	27/5/1998	331857876	15/7/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
107	16005037	Trần Thị Hương	Nữ	Kinh	20/01/1998	331841543	09/7/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề đánh giá
108	16005038	Nguyễn Thị Ngọc Huy	Nữ	Kinh	01/12/1998	331809284	23/5/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
109	16005039	Thái Ngọc Huyền	Nữ	Hoa	11/12/1998	331834769	08/3/2016	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
110	16005040	Lương Thị Mỹ Huyền	Nữ	Kinh	30/10/1997	331816216	20/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
111	16005041	Huyền Thị Ngọc Huyền	Nữ	Kinh	02/7/1998	341932022	05/4/2017	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
112	16005042	Trần Thị Kim Kha	Nữ	Kinh	15/5/1998	331854241	28/11/2018	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
113	16005043	Lê Chấn Khang	Nam	Kinh	02/5/1998	331822207	26/8/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
114	16005044	Huyền Công Khanh	Nam	Kinh	24/7/1998	331807387	16/5/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
115	16005045	Dặng Võ Yến Khoa	Nữ	Kinh	04/8/1998	331809991	24/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
116	16005046	Phạm Mạnh Khôi	Nam	Kinh	15/7/1998	331852547	02/4/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
117	16005048	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	Kinh	17/7/1998	331866917	15/8/2016	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
118	16005049	Đỗ Thanh Lập	Nam	Kinh	01/11/1998	331841077	26/6/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
119	16005051	Hồ Thị Diệu Linh	Nữ	Kinh	05/11/1998	366179983	10/10/2013	Sóc Trăng	Chế biến và bảo quản thủy sản
120	16005052	Võ Diễm Linh	Nữ	Kinh	10/8/1998	381858309	30/8/2014	Cà Mau	Chế biến và bảo quản thủy sản
121	16005054	Phan Tấn Lượng	Nam	Kinh	25/7/1998	312362899	17/8/2015	Tiền Giang	Chế biến và bảo quản thủy sản
122	16005055	Nguyễn Thị Kim Luyến	Nữ	Kinh	12/10/1998	331829433	08/4/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
123	16005057	Lê Ngọc Mai	Nữ	Kinh	01/01/1998	341879964	15/7/2013	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
124	16005059	Nguyễn Thị Cẩm Mi	Nữ	Kinh	11/8/1998	331809633	24/6/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
125	16005061	Nguyễn Thị Kiều Mỹ	Nữ	Kinh	29/3/1998	331802897	12/9/2016	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
126	16005062	Trương Thị Thúy Nga	Nữ	Kinh	26/6/1998	331866761	05/9/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
127	16005063	Huyền Thị Ngà	Nữ	Kinh	02/01/1998	331818989	26/3/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
128	16005064	Đoàn Lê Kim Ngân	Nữ	Kinh	14/6/1998	341899839	06/7/2013	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
129	16005065	Ngô Thị Trúc Ngân	Nữ	Kinh	14/4/1998	331794165	30/9/2017	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
130	16005066	Phạm Âu Ngọc Ngân	Nữ	Kinh	13/01/1998	331825869	11/12/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
131	16005067	Nguyễn Mỹ Ngọc	Nữ	Kinh	27/10/1998	331849069	25/11/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
132	16005068	Trịnh Trần Lan Ngọc	Nữ	Kinh	24/8/1998	334947683	27/8/2014	Tà Vĩnh	Chế biến và bảo quản thủy sản
133	16005069	Lê Hoàng Mỹ Nguyễn	Nữ	Kinh	26/4/1998	331835506	23/7/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
134	16005071	Nguyễn Thị Hồng Nguyễn	Nữ	Kinh	22/12/1998	331860467	25/6/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
135	16005072	Nguyễn Thanh Nhàn	Nam	Kinh	17/02/1995	331777097	26/11/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản

NG
HỌC
HÀ
HỮ
HÔNG
10

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề đánh giá
136	16005074	Phan Thị Tuyết Nhi	Nữ	Kinh	12/7/1998	331850523	03/02/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
137	16005075	Trần Phạm Tuyết Nhi	Nữ	Kinh	26/10/1998	331837069	07/6/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
138	16005076	Trần Trúc Nhi	Nữ	Kinh	16/3/1998	331858366	23/7/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
139	16005078	Ngô Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	13/02/1998	341902332	17/6/2014	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
140	16005082	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	Kinh	26/3/1997	331767869	23/8/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
141	16005085	Nguyễn Chánh Phần	Nam	Kinh	19/8/1998	331814471	21/6/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
142	16005086	Ngô Thanh Ngọc Phú	Nam	Kinh	14/02/1998	331805577	30/5/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
143	16005087	Phan Anh Phụng	Nữ	Kinh	11/6/1998	331818226	31/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
144	16005088	Nguyễn Dương Phụng	Nam	Kinh	07/12/1998	331806609	24/5/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
145	16005098	Trần Thị Kim Quyên	Nữ	Kinh	03/11/1997	331775555	02/3/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
146	16005100	Huỳnh Hiếu Sang	Nam	Kinh	23/11/1997	331856187	15/6/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
147	16005080	Nguyễn Huỳnh Như	Nữ	Kinh	01/8/1998	331868710	03/11/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
148	16005091	Võ Nguyễn Thảo Phương	Nữ	Kinh	24/4/1998	331806202	18/4/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
149	16005092	Phạm Thị Trúc Phương	Nữ	Kinh	28/8/1998	341905122	01/8/2013	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
150	16005093	Ung Nguyễn Chi Phương	Nam	Kinh	26/7/1998	331805814	19/6/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
151	16005095	Nguyễn Hoàng Quốc	Nam	Kinh	08/6/1998	331829431	08/4/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
152	16005096	Nguyễn Thị Phương Quyên	Nữ	Kinh	20/10/1998	331850844	24/02/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
153	16005097	Phạm Thị Hoàng Quyên	Nữ	Kinh	06/7/1998	341903104	12/8/2014	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
154	16005099	Đặng Thị Thu Quyên	Nữ	Kinh	26/9/1997	331835624	19/9/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
155	16005103	Huỳnh Hồng Thắm	Nữ	Kinh	12/11/1998	321587623	27/8/2014	Bến Tre	Chế biến và bảo quản thủy sản
156	16005104	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	Nữ	Kinh	11/4/1998	331806378	09/5/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
157	16005106	Trần Thị Ngọc Thanh	Nữ	Kinh	24/11/1998	331857998	17/7/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
158	16005110	Lê Thanh Thảo	Nữ	Kinh	13/11/1998	331800958	24/4/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
159	16005111	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	Kinh	11/7/1998	331833242	27/3/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
160	16005112	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	Kinh	27/12/1998	331817718	21/11/2016	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
161	16005113	Nguyễn Hồng thi	Nữ	Kinh	11/6/1998	331806823	06/6/2013	Vĩnh long	Chế biến và bảo quản thủy sản
162	16005115	Võ Hạ Thi	Nữ	Kinh	19/6/1998	341904636	02/7/2013	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
163	16005118	Võ Thị Kim Thoa	Nữ	Kinh	03/11/1998	331844869	13/10/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề đánh giá
164	16005119	Lê Thị Anh Thư	Nữ	Kinh	02/11/1998	341955446	04/6/2015	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
165	16005122	Trần Thị Bảo Thư	Nữ	Kinh	01/01/1998	341950778	26/5/2015	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
166	16005123	Trương Thị Minh Thư	Nữ	Kinh	16/11/1998	331804872	11/4/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
167	16005124	Phạm Văn Thuần	Nam	Kinh	10/9/1998	334963714	24/4/2017	Tà Vinh	Chế biến và bảo quản thủy sản
168	16005127	Cù Thị Thủy Tiên	Nữ	Kinh	20/8/1998	331808584	24/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
169	16005129	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	Kinh	16/01/1998	331775738	13/4/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
170	16005132	Lê Thị Tiến	Nữ	Kinh	07/5/1998	331858665	28/7/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
171	16005137	Lê Hồ Mai Trần	Nữ	Kinh	15/01/1998	341954749	07/4/2015	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
172	16005139	Lê Thị Ngọc Trang	Nữ	Kinh	15/6/1998	331866162	20/8/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
173	16005140	Phan Ngọc Huyền Trang	Nữ	Kinh	15/5/1998	331857195	03/7/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
174	16005141	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Nữ	Kinh	10/4/1998	331800839	12/4/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
175	16005143	Phạm Hoài Trinh	Nữ	Kinh	12/7/1998	331821337	02/8/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
176	16005144	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	Kinh	16/02/1998	341955309	28/5/2015	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
177	16005145	Nguyễn Thị Trúc	Nữ	Kinh	20/9/1998	321760716	30/8/2013	Bến Tre	Chế biến và bảo quản thủy sản
178	16005146	Mai Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	Nữ	Kinh	30/4/1998	331846416	26/9/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
179	16005147	Đoàn Minh Trường	Nam	Kinh	02/9/1998	331805743	12/6/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
180	16005149	Lê Nhật Trường	Nam	Kinh	28/4/1998	331866864	08/9/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
181	16005150	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	Kinh	01/02/1998	331822381	27/8/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
182	16005151	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Nữ	Kinh	28/3/1998	331855421	21/11/2016	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
183	16005152	Trần Thị Cẩm Tú	Nữ	Kinh	07/8/1998	331867338	21/9/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
184	16005153	Đỗ Vĩnh Tuấn	Nam	Kinh	29/6/1998	331855169	20/4/2017	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
185	16005154	Nguyễn Ngọc Cẩm Túoi	Nữ	Kinh	18/10/1998	331841412	06/01/2016	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
186	16005159	Lê Trần Vi	Nữ	Kinh	20/11/1998	331807822	05/6/2018	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
187	16005169	Trần Triều Yên	Nữ	Kinh	12/6/1998	331832596	11/3/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
188	16005167	Bùi Thị Kim Yên	Nữ	Kinh	08/01/1998	341848529	17/10/2013	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
189	16005176	Lê Thị Bích Dục	Nữ	Kinh	23/02/1998	331871178	20/11/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
190	16005165	Võ Thị Mỹ Xuyến	Nữ	Kinh	25/4/1998	331800882	17/4/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
191	16005188	Dương Quốc Thắng	Nam	Kinh	07/11/1998	331806623	24/5/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề đánh giá
192	16005170	Phùng Thị Kiều Phi Yến	Nữ	Kinh	01/02/1998	331816134	10/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
193	16005166	Đặng Ngọc Ý	Nữ	Kinh	09/7/1998	331866156	20/8/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
194	16005163	Phạm Thuý Vy	Nữ	Kinh	11/12/1998	321730126	13/8/2013	Bến Tre	Chế biến và bảo quản thủy sản
195	16005164	Nguyễn Thị Kim Xoa	Nữ	Kinh	19/5/1998	331866182	21/8/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
196	16005168	Lê Thị Nhật Yến	Nữ	Kinh	12/01/1998	331807867	06/8/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
197	16005157	Trần Thị Xuân Uyên	Nữ	Kinh	11/9/1998	341964543	14/7/2015	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
198	16005201	Trần Thị Cẩm Tiên	Nữ	Kinh	20/9/1998	341964674	21/7/2015	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
199	16005192	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	Kinh	11/7/1998	331806755	28/5/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
200	16005178	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	Kinh	17/5/1998	331806570	24/5/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
201	16005204	Bùi Thị Tuyết Nga	Nữ	Kinh	10/12/1998	331806298	18/4/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
202	16005171	Phạm Thị Nhan Anh	Nữ	Kinh	30/12/1998	331841610	10/7/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
203	16005173	Nguyễn Thị Mộng Bình	Nữ	Kinh	02/10/1998	331806592	24/5/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
204	16005181	Mạc Dương Đình Hiền	Nam	Kinh	01/01/1998	331830444	06/01/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
205	16005198	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Nữ	Kinh	29/5/1998	331856629	24/6/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
206	16005184	Nguyễn Hoàng Khải	Nam	Kinh	04/8/1998	321603797	12/11/2015	Bến Tre	Chế biến và bảo quản thủy sản
207	16005174	Phạm Thị Huệ Chi	Nữ	Kinh	18/01/1998	331802517	17/7/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
208	16005179	Võ Ngọc Hân	Nữ	Kinh	19/8/1998	331868709	03/11/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
209	16005208	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	22/7/1998	331835251	28/5/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
210	16005177	Nguyễn Trí Hải	Nam	Kinh	29/5/1998	341950980	08/6/2015	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản
211	16005206	Lê Thanh Tuấn	Nam	Kinh	25/8/1998	331796410	28/8/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
212	16105045	Ngô Văn Kiến Phong	Nam	Kinh	01/01/1997	331773196	09/5/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
213	15005034	Nguyễn Ánh Duy	Nữ	Kinh	21/9/1997	331769922	25/9/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
214	15005109	Lư Hoàng Phát	Nam	Kinh	30/11/1997	331819534	20/7/2017	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
215	15005124	Hứa Nguyễn Thủy Sang	Nữ	Kinh	07/6/1997	331746810	10/8/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản
216	16005126	Phan Thùy Anh Thủy	Nữ	Kinh	01/02/1998	331833774	26/3/2014	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm chất lượng lương thực thực phẩm
217	16005128	Huỳnh Thị Thủy Tiên	Nữ	Kinh	29/9/1998	331829429	04/8/2014	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm chất lượng lương thực thực phẩm
218	16005183	Phạm Thị Mỹ Huyền	Nữ	Kinh	20/7/1997	334910193	12/4/2013	Tà Vĩnh	Kiểm nghiệm chất lượng lương thực thực phẩm
219	16005160	Trần Phương Phương Vi	Nữ	Kinh	12/8/1998	331865463	10/8/2015	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm chất lượng lương thực thực phẩm

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề đánh giá
220	16005162	Huỳnh Đăng Thúy Vy	Nữ	Kinh	02/7/1998	331850544	03/02/2015	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm chất lượng lương thực thực phẩm
221	16005186	Phạm Thị Thu Nguyễn	Nữ	Kinh	11/12/1998	341969908	08/7/2015	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm chất lượng lương thực thực phẩm
222	16005202	Nguyễn Kim Tuyền	Nữ	Kinh	22/4/1998	331793401	04/4/2016	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm chất lượng lương thực thực phẩm
223	16005205	Võ Quỳnh Như	Nữ	Kinh	17/11/1997	331789648	06/11/2013	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm chất lượng lương thực thực phẩm
224	16005182	Lê Thị Kim Hương	Nữ	Kinh	18/8/1998	331857343	06/7/2015	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm chất lượng lương thực thực phẩm
225	16004006	Nguyễn Hoàng Mạnh Cường	Nam	Kinh	23/7/1998	334963434	29/6/2015	Trà Vinh	Truyền thông và mạng máy tính
226	16004009	Lê Thanh Danh	Nam	Kinh	06/10/1998	331848910	20/11/2014	Vĩnh Long	Truyền thông và mạng máy tính
227	16004028	Võ Bảo Đức Huy	Nam	Kinh	02/6/1993	341748503	21/9/2010	Đồng Tháp	Truyền thông và mạng máy tính
228	16004043	Nguyễn Lê Phương Nam	Nam	Kinh	23/01/1998	331842450	19/9/2016	Vĩnh Long	Truyền thông và mạng máy tính
229	16004045	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	Kinh	27/02/1996	331774091	31/12/2011	Vĩnh Long	Truyền thông và mạng máy tính
230	16004048	Phạm Tuyết Ngân	Nữ	Kinh	18/02/1998	334972367	28/01/2016	Trà Vinh	Truyền thông và mạng máy tính
231	16004057	Phan Trọng Nhân	Nam	Kinh	19/5/1998	331809775	10/7/2013	Vĩnh Long	Truyền thông và mạng máy tính
232	16004064	Võ Hoàng Phúc	Nam	Kinh	16/01/1998	331809470	12/6/2013	Vĩnh Long	Truyền thông và mạng máy tính
233	16004082	Châu Thanh Tiến	Nam	Kinh	28/7/1998	352472734	28/02/2014	An Giang	Truyền thông và mạng máy tính
234	16004107	Bùi Tấn Kiệt	Nam	Kinh	16/02/1998	341951427	01/7/2015	Đồng Tháp	Truyền thông và mạng máy tính
235	16004114	Nguyễn Hoàng Tân	Nam	Kinh	01/8/1998	331868354	22/10/2015	Vĩnh Long	Truyền thông và mạng máy tính
236	16004127	Nguyễn Như Ý	Nữ	Kinh	05/01/1997	334931188	25/11/2013	Trà Vinh	Truyền thông và mạng máy tính
237	16004130	Phan Quốc Vương	Nam	Kinh	04/12/1995	331782616	27/9/2011	Vĩnh Long	Truyền thông và mạng máy tính
238	15004112	Nguyễn Trần Trí	Nam	Kinh	27/02/1997	341848179	06/11/2015	Đồng Tháp	Truyền thông và mạng máy tính
239	16004003	Nguyễn Hoàng Bửu	Nam	Kinh	24/9/1998	331867450	23/9/2015	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
240	16004004	Nguyễn Phúc Chương	Nam	Kinh	14/02/1998	331803866	12/12/2012	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
241	16004005	Huỳnh Tuấn Cường	Nam	Kinh	09/01/1998	334972163	28/10/2015	Trà Vinh	Ứng dụng phần mềm
242	16004007	Nguyễn Phú Cường	Nam	Kinh	26/12/1998	331867332	21/9/2015	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
243	16004014	Nguyễn Trường Duy	Nam	Kinh	20/5/1998	331855890	09/6/2015	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
244	16004018	Thái Hân	Nam	Kinh	08/3/1998	331837322	20/8/2014	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
245	16004019	Võ Hoài Hân	Nam	Kinh	11/12/1995	331775695	12/4/2012	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
246	16004022	Huỳnh Tinh Hiệp	Nam	Kinh	30/6/1998	331800706	23/12/2016	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
247	16004026	Lê Trần Huỳnh Hương	Nữ	Kinh	25/7/1997	331765628	06/10/2016	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề đánh giá
248	16004033	Nguyễn Thanh Lâm	Nam	Kinh	02/6/1998	321730497	19/8/2013	Bến Tre	Ứng dụng phần mềm
249	16004037	Nguyễn Văn Khánh Linh	Nam	Kinh	22/9/1998	331797899	07/12/2012	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
250	16004040	Phạm Minh Luân	Nam	Kinh	24/12/1998	331808990	12/12/2013	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
251	16004046	Nguyễn Tuyết Ngân	Nữ	Kinh	19/7/1998	371907922	23/12/2015	Kiên Giang	Ứng dụng phần mềm
252	16004050	Nguyễn Hữu Nguyễn	Nam	Kinh	18/4/1998	331825813	09/12/2013	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
253	16004054	Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	Kinh	30/9/1998	341902311	14/6/2014	Đồng Tháp	Ứng dụng phần mềm
254	16004068	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	Nữ	Kinh	02/6/1998	331805898	01/7/2013	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
255	16004073	Nguyễn Văn Thanh	Nam	Kinh	28/4/1998	331837054	31/5/2014	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
256	16004074	Nguyễn Văn Thành	Nam	Kinh	20/11/1997	251063773	23/12/2012	Lâm Đồng	Ứng dụng phần mềm
257	16004078	Lê Văn Huệ Thuận	Nam	Kinh	30/4/1998	331852602	06/4/2015	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
258	16004080	Trương Thị Thủy Tiên	Nữ	Kinh	04/5/1998	331833947	07/4/2014	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
259	16004084	Trần Hữu Toàn	Nam	Kinh	05/7/1998	331857518	09/7/2015	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
260	16004085	Lê Thị Minh Trang	Nữ	Kinh	21/9/1998	366209663	25/3/2016	Sóc Trăng	Ứng dụng phần mềm
261	16004092	Lê Thị Cẩm Tú	Nữ	Kinh	23/11/1998	331856881	29/6/2015	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
262	16004094	Nguyễn Quốc Việt	Nam	Kinh	03/9/1998	331827688	26/3/2014	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
263	16004097	Nguyễn Thúy Vy	Nữ	Kinh	28/12/1998	331838370	12/8/2014	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
264	16004105	Lê Minh Hiếu	Nam	Kinh	06/8/1998	331866907	08/9/2015	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
265	15104042	Nguyễn Tường Nhân	Nam	Kinh	11/02/1997	331841183	30/6/2014	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
266	15104064	Lý Vy Trung	Nam	Kinh	24/5/1996	331813519	28/5/2013	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm
267	15104070	Nguyễn Lê Vinh	Nam	Kinh	16/6/1997	331821771	13/8/2013	Vĩnh Long	Ứng dụng phần mềm



TS. Nguyễn Thanh Hùng